TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SƠN DƯƠNG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **327**/2024/QĐST-HNGĐ	*Sơn Dương, ngày 27 tháng 9 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án thụ lý số: 419/2024/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị Âu Phương T, sinh năm 2004;

Địa chỉ: Thôn L, xã Đ, huyện S, tỉnh T.

Bị đơn: Anh Trần Văn T1, sinh năm 2000;

Địa chỉ: Thôn L, xã Đ, huyện S, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội *quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;*

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 9 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Âu Phương T và anh Trần Văn T1.

Giấy chứng nhận kết hôn số 28 do Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện S, tỉnh T cấp ngày 04/05/2023 cho chị Âu Phương T và anh Trần Văn T1.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***** Về con chung:

- Giao cháu Trần Tiến K, sinh ngày 26/01/2024 cho chị Âu Phương T tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

- Anh Trần Văn T1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

* Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Các đương sự đều xác định không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Về án phí dân sự sơ thẩm (trong vụ án ly hôn): Chị Âu Phương T tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số 0001498 ngày 16/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương (Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000001842843 ngày 16/9/2024 tại Cổng dịch vụ công quốc gia). Chị Âu Phương T được nhận lại 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng).*Anh Trần Văn T1 không phải nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh T;
- VKSND huyện S;
- Chi Cục THADS huyện S;
- UBND xã Đ (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu.

Phạm Thị Thùy Trâm